

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 01 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn***

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021; Về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 64/2021/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn T, sinh năm 1996;

HKTT: Số 20, hẻm 569/12/1 đường L, phường X, quận T, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Thành phố T, N-ku, A-chou, 2-24-28, C build, 105 room, Nhật Bản.

- Chị Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1997;

HKTT: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ HC, đội 9, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04/8/2021 và bản tự khai, anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố H. Quá trình chung sống, hai anh chị chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau khi kết hôn, anh T chuyển sang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Từ đó, cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm chủ yếu do khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác biệt. Hai anh, chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng hai bên vẫn không thể có được tiếng nói chung và sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân trên thực tế không đạt được, anh T và chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Anh T và chị V xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh T và chị V xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải V tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh Cao Văn T hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hải V giao nộp các văn bản cho Tòa án, nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án thay anh và bàn giao lại cho anh.

Chị Nguyễn Thị Hải V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V.

Về con chung, tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết trong vụ việc này.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Hải V chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản về việc anh T hiện đang tạm trú tại Nhật Bản. Chị Nguyễn Thị Hải V hiện đang làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ HC, có địa chỉ: đội 9, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T và chị V đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh T và chị V là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V đăng ký kết hôn ngày 28/11/2019 tại UBND phường X, quận T, thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ, chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh T sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh do bất đồng quan điểm, khác biệt về tính cách. Anh, chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không thể tìm được tiếng nói chung và sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh T và chị V xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh T và chị V xác định vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V.

[2] Về con chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V xác định vợ, chồng không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị Hải V xác định vợ, chồng không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Hải V chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004487 ngày 17/8/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang